



**Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng
HUD Kiên Giang**

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số**

1700104750

ngày 1 tháng 10 năm 2010

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1700104750 ngày 15 tháng 1 năm 2026. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần đầu và các bản điều chỉnh do Sở Tài chính Tỉnh An Giang (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang) cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Minh Tuấn
Ông Lê Văn Sơn

Chủ tịch
Thành viên
(từ ngày 19 tháng 1 năm 2026)

Ông Lê Ngọc Vinh

Thành viên
(từ ngày 19 tháng 1 năm 2026)

Ông Nguyễn Duy Chính

Thành viên
(đến ngày 19 tháng 1 năm 2026)

Ông Nguyễn Anh Tuấn

Thành viên
(đến ngày 19 tháng 1 năm 2026)

Ông Nguyễn Anh Tú

Thành viên
(đến ngày 19 tháng 1 năm 2026)

Bà Nguyễn Phương Anh

Thành viên
(đến ngày 19 tháng 1 năm 2026)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Sơn
Ông Nguyễn Thành Hiệp
Ông Trần Kiên Nghị
Ông Lê Ngọc Vinh

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
(từ ngày 3 tháng 4 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Ông Vũ Văn Huy
Ông Châu Phước Lãnh

Trưởng ban
Thành viên
(từ ngày 21 tháng 6 năm 2025)

Ông Trịnh Xuân Việt

Thành viên
(từ ngày 21 tháng 6 năm 2025)

Ông Nguyễn Mạnh Đức

Thành viên
(đến ngày 21 tháng 6 năm 2025)

Ông Hoàng Văn Tuyên

Thành viên
(đến ngày 21 tháng 6 năm 2025)

Trụ sở đăng ký

Số 501 Đường Mạc Cửu
Phường Rạch Giá
Tỉnh An Giang
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang
Báo cáo của Ban giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 43 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã trình bày trong báo cáo tài chính riêng các điều kiện liên quan đến đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về giá định hoạt động liên tục.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



An Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2026



Công ty TNHH KPMG
Tầng 46, Keangnam Landmark 72,
Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 21 tháng 5 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 43.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

1047,
HIG TI
PHẢI
XÂY
U
DAI
V.T.

10/10
10/10
10/10

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 - DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		221.232.929.681	187.969.553.836
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		12.319.933.357	13.314.560.647
Tiền	111	4	12.319.933.357	13.314.560.647
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.032.466.147	700.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121	5(a)	677.574.573	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5(a)	(38.574.573)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(b)	393.466.147	700.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		202.577.147.944	167.285.047.106
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	67.358.608.772	69.241.865.339
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.954.190.838	1.982.140.838
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7(a)	42.300.000.000	9.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	148.839.490.000	146.378.788.097
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(57.875.141.666)	(59.317.747.168)
Hàng tồn kho	140	10	5.260.315.778	5.578.353.282
Hàng tồn kho	141		6.464.075.169	6.874.343.288
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.203.759.391)	(1.295.990.006)
Tài sản ngắn hạn khác	150		43.066.455	1.091.592.801
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		15.576.236	-
Thuế phải thu Nhà nước	153	16(a)	27.490.219	1.091.592.801

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		1.337.488.505.165	731.664.862.014
Các khoản phải thu dài hạn	210		36.531.682.300	34.991.682.300
Phải thu về cho vay dài hạn	215	7(b)	1.915.000.000	375.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	34.616.682.300	34.616.682.300
Tài sản cố định	220		3.963.013.965	5.073.675.149
Tài sản cố định hữu hình	221	11	3.963.013.965	4.990.427.269
Nguyên giá	222		14.818.262.533	19.187.674.351
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.855.248.568)	(14.197.247.082)
Tài sản cố định vô hình	227		-	83.247.880
Nguyên giá	228		521.000.000	497.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(521.000.000)	(413.752.120)
Bất động sản đầu tư	230	12	5.412.903.666	7.305.108.076
Nguyên giá	231		18.767.564.548	18.767.564.548
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.354.660.882)	(11.462.456.472)
Tài sản dở dang dài hạn	240		13.064.114.456	12.380.966.776
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	13.064.114.456	12.380.966.776
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5(c)	1.272.467.199.736	665.691.769.931
Đầu tư vào công ty con	251		1.238.866.508.139	645.653.815.308
Đầu tư vào công ty liên kết	252		43.355.979.573	43.355.979.573
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		940.000	940.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(9.756.227.976)	(23.318.964.950)
Tài sản dài hạn khác	260		6.049.591.042	6.221.659.782
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	6.049.591.042	6.221.659.782
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.558.721.434.846	919.634.415.850

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		521.581.536.520	141.364.240.979
Nợ ngắn hạn	310		507.800.029.097	127.582.733.556
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	14.345.326.515	15.020.272.640
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.595.195.464	1.595.195.464
Thuế phải nộp Nhà nước	313	16(b)	866.220.887	56.225.634
Phải trả người lao động	314		2.061.092.876	1.960.309.514
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	6.634.340.771	4.719.201.656
Phải trả ngắn hạn khác	319	18(a)	6.816.351.050	4.727.647.114
Vay ngắn hạn	320	19	474.695.600.000	98.700.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		785.901.534	803.881.534
Nợ dài hạn	330		13.781.507.423	13.781.507.423
Phải trả dài hạn khác	337	18(b)	13.468.717.423	13.468.717.423
Dự phòng phải trả dài hạn	342		312.790.000	312.790.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.037.139.898.326	778.270.174.871
Vốn chủ sở hữu	410	20	1.037.139.898.326	778.270.174.871
Vốn cổ phần	411	21	694.789.760.000	694.246.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	421a		694.789.760.000	694.246.240.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		263.212.054	263.212.054
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421		342.086.926.272	83.760.722.817
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		52.519.642.017	13.733.175.572
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		289.567.284.255	70.027.547.245
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.558.721.434.846	919.634.415.850

Ngày 21 tháng 5 năm 2026

Người lập:



Thái Thanh My
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Lưu Ánh Liên
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Văn Sơn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này


Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	24	32.350.902.130	33.881.449.210
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	11	25	30.202.946.941	33.150.079.604
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ (20 = 01 - 11)	20		2.147.955.189	731.369.606
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	283.074.425.299	491.483.071.666
Chi phí tài chính	22	27	(3.644.148.063)	6.882.608.640
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		9.878.782.496	4.325.398.352
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	186.800.675	(3.789.834.682)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)	30		288.679.727.876	489.121.667.314
Thu nhập khác	31		887.556.379	924.855.131
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31)	40		887.556.379	924.855.131
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		289.567.284.255	490.046.522.445
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		289.567.284.255	490.046.522.445

Ngày 21 tháng 5 năm 2026

Người lập:


 Thái Thanh My
 Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:


 Lưu Ánh Liên
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	289.567.284.255	490.046.522.445
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	3.026.865.594	2.895.593.104
Các khoản dự phòng	03	(15.058.998.518)	(1.809.472.657)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(282.818.143.176)	(491.755.594.899)
Chi phí lãi vay	06	9.878.782.496	4.325.398.352
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	4.595.790.651	3.702.446.345
Biến động các khoản phải thu	09	2.157.414.808	20.225.605.694
Biến động hàng tồn kho	10	410.268.119	2.492.147.668
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(756.517.289)	(7.685.446.799)
Biến động chi phí trả trước	12	156.492.504	137.347.337
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	(677.574.573)	-
		5.885.874.220	18.872.100.245
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.882.589.666)	(8.458.146.848)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	7.020.000	1.080.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(25.000.000)	(32.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	985.304.554	10.383.033.397

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)


	Mã Thuyết số minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(707.147.680)	(175.945.158)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	650.000.000	-
Tiền chi cho vay và gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23	(131.993.466.147)	(10.200.000.000)
Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24	97.460.000.000	943.000.000
Tiền chi góp vốn vào công ty con	25	(534.161.640.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	-	625.480.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	221.474.282.783	491.521.259.908
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(347.277.971.044)	482.713.794.750
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	543.520.000	-
Tiền thu từ đi vay	33	543.325.600.000	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(167.330.000.000)	(10.000.000.000)
Tiền trả cổ tức	36	(31.241.080.800)	(475.558.674.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	345.298.039.200	(485.558.674.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(994.627.290)	7.538.153.747
Tiền đầu năm	60	13.314.560.647	5.776.406.900
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	12.319.933.357	13.314.560.647

Ngày 21 tháng 5 năm 2026

Người lập:


 Thái Thanh My
 Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:


 Lưu Ánh Liên
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Văn Sơn
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng
HUD Kiên Giang**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số**

1700104750

ngày 1 tháng 10 năm 2010

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1700104750 ngày 15 tháng 1 năm 2026. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần đầu và các bản điều chỉnh do Sở Tài chính Tỉnh An Giang (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang) cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Minh Tuấn
Ông Lê Văn Sơn

Chủ tịch
Thành viên
(từ ngày 19 tháng 1 năm 2026)

Ông Lê Ngọc Vinh

Thành viên
(từ ngày 19 tháng 1 năm 2026)

Ông Nguyễn Duy Chính

Thành viên
(đến ngày 19 tháng 1 năm 2026)

Ông Nguyễn Anh Tuấn

Thành viên
(đến ngày 19 tháng 1 năm 2026)

Ông Nguyễn Anh Tú

Thành viên
(đến ngày 19 tháng 1 năm 2026)

Bà Nguyễn Phương Anh

Thành viên
(đến ngày 19 tháng 1 năm 2026)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Sơn
Ông Nguyễn Thành Hiệp
Ông Trần Kiên Nghị
Ông Lê Ngọc Vinh

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
(từ ngày 3 tháng 4 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Ông Vũ Văn Huy
Ông Châu Phước Lành

Ông Trịnh Xuân Việt

Ông Nguyễn Mạnh Đức

Ông Hoàng Văn Tuyên

Trưởng ban
Thành viên
(từ ngày 21 tháng 6 năm 2025)
Thành viên
(từ ngày 21 tháng 6 năm 2025)
Thành viên
(đến ngày 21 tháng 6 năm 2025)
Thành viên
(đến ngày 21 tháng 6 năm 2025)

Trụ sở đăng ký

Số 501 Đường Mạc Cửu
Phường Rạch Giá
Tỉnh An Giang
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 56 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



An Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2025



Công ty TNHH KPMG
Tầng 46, Keangnam Landmark 72,
Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang ("Công ty") và các công ty con, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 21 tháng 5 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 56.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó trong báo cáo kiểm toán ngày 27 tháng 5 năm 2025.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-01-00791-26-2



Phan Mỹ Linh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 3064-2024-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2025

Trương Tuyết Mai

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2594-2024-007-1



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.555.001.720.177	849.309.450.105
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	205.143.566.880	183.474.194.507
Tiền	111		203.643.566.880	178.197.194.507
Các khoản tương đương tiền	112		1.500.000.000	5.277.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		57.469.840.686	73.799.949.699
Chứng khoán kinh doanh	121	5(a)	677.574.573	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5(a)	(38.574.573)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(b)	56.830.840.686	73.799.949.699
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.071.846.707.748	428.125.125.506
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	355.894.912.564	295.065.635.402
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	71.452.377.529	66.160.802.022
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	757.430.531.166	175.363.404.136
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(113.031.113.511)	(108.464.716.054)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		100.000.000	-
Hàng tồn kho	140	10	188.876.524.722	151.047.938.911
Hàng tồn kho	141		192.480.105.139	155.094.052.673
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.603.580.417)	(4.046.113.762)
Tài sản ngắn hạn khác	150		31.665.080.141	12.862.241.482
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	14.593.879.210	5.252.503.150
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.616.318.192	6.367.458.074
Thuế phải thu Nhà nước	153		1.454.882.739	1.242.280.258

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		968.036.297.347	855.778.138.938
Các khoản phải thu dài hạn	210		57.064.532.725	46.482.764.936
Phải thu về cho vay dài hạn	215		1.915.000.000	375.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	55.149.532.725	46.107.764.936
Tài sản cố định	220		193.539.444.242	214.475.830.882
Tài sản cố định hữu hình	221	11	128.190.077.251	204.032.811.154
Nguyên giá	222		559.075.428.103	668.498.522.727
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(430.885.350.852)	(464.465.711.573)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	12	56.182.139.239	-
Nguyên giá	225		58.836.400.000	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.654.260.761)	-
Tài sản cố định vô hình	227	13	9.167.227.752	10.443.019.728
Nguyên giá	228		24.051.005.522	23.917.005.522
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(14.883.777.770)	(13.473.985.794)
Tài sản dở dang dài hạn	240		562.578.445.395	469.244.301.998
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	562.578.445.395	469.244.301.998
Đầu tư tài chính dài hạn	250		66.169.923.849	63.868.505.098
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	5(c)	66.168.983.849	63.867.565.098
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5(d)	940.000	940.000
Tài sản dài hạn khác	260		88.683.951.136	61.706.736.024
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	84.316.046.063	57.313.861.632
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.549.690.915	1.062.257.666
Lợi thế thương mại	269		2.818.214.158	3.330.616.726
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.523.038.017.524	1.705.087.589.043

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

0112
 CÔNG
 TN
 (P)
 H PH

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.279.081.497.429	676.657.053.848
Nợ ngắn hạn	310		1.206.953.488.747	642.540.141.576
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	131.467.304.035	117.805.464.723
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	86.551.506.743	40.908.090.306
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	49.464.385.925	33.593.770.167
Phải trả người lao động	314		21.564.469.059	24.826.076.552
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	79.773.744.469	47.450.883.733
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.908.371.437	181.818.182
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	120.894.630.740	116.744.532.259
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21(a)	712.981.867.233	230.868.895.454
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	690.076.271	28.166.611.941
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.657.132.835	1.993.998.259
Nợ dài hạn	330		72.128.008.682	34.116.912.272
Phải trả dài hạn khác	337	20	15.468.717.423	15.468.717.423
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21(b)	37.996.331.920	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		152.444.228	270.515.612
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	18.510.515.111	18.377.679.237
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	23	1.243.956.520.095	1.028.430.535.195
Vốn chủ sở hữu	410	24	1.243.956.520.095	1.028.430.535.195
Vốn cổ phần	411		694.789.760.000	694.246.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		694.789.760.000	694.246.240.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		102.567.705.288	86.004.575.288
Quỹ đầu tư phát triển	418		10.762.979.298	30.524.829.298
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.326.438	5.326.438
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		296.753.414.349	102.595.823.110
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		71.900.539.493	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		224.852.874.856	102.595.823.110
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		139.077.334.722	115.053.741.061
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.523.038.017.524	1.705.087.589.043

Ngày 21 tháng 5 năm 2025

Người lập:



Thái Thanh My
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Lưu Ánh Liên
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	2.227.143.147.122	2.533.164.457.353
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	74.789.649.449	136.651.261.298
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	27	2.152.353.497.673	2.396.513.196.055
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	1.602.607.167.592	1.869.652.042.160
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		549.746.330.081	526.861.153.895
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	2.133.430.541	3.139.401.133
Chi phí tài chính	22	30	25.499.757.976	22.542.143.469
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>13.518.681.335</i>	<i>6.574.376.287</i>
Phần lãi trong công ty liên kết	24		5.443.345.751	6.715.786.981
Chi phí bán hàng	25	31	49.610.022.906	55.886.588.592
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	89.122.187.280	91.659.451.090
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	30		393.091.138.211	366.628.158.858
Thu nhập khác	31		3.929.356.215	3.494.726.528
Chi phí khác	32		3.616.470.597	20.218.799.558
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		312.885.618	(16.724.073.030)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		393.404.023.829	349.904.085.828
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	81.525.511.762	70.224.713.009
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	(605.504.633)	2.604.554.456
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển sang trang sau)	60		312.484.016.700	277.074.818.363

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/IN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển từ trang trước)	60	312.484.016.700	277.074.818.363
Phân bổ:			
Cổ đông của công ty mẹ	61	224.852.874.856	220.975.127.086
Cổ đông không kiểm soát	62	87.631.141.844	56.099.691.277

Ngày 21 tháng 5 năm 2025

Người lập:



Thái Thanh Mỹ
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Lưu Ánh Liên
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Lưu Văn Sơn
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	393.404.023.829	349.904.085.828
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	40.421.343.548	40.309.025.667
Các khoản dự phòng	03	4.946.533.109	500.420.053
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(977.294.436)	(10.842.616.224)
Chi phí lãi vay	06	13.518.681.335	6.574.376.287
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	451.313.287.385	386.445.291.611
Biến động các khoản phải thu	09	(663.609.508.735)	14.093.419.038
Biến động hàng tồn kho	10	(37.486.052.466)	35.863.443.684
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	54.485.567.955	61.320.781.731
Biến động chi phí trả trước	12	(7.286.823.862)	(18.604.421.076)
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	(677.574.573)	-
		(203.261.104.296)	479.118.514.988
Tiền lãi vay đã trả	14	(9.100.751.861)	(6.600.988.276)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(69.051.020.579)	(80.419.011.791)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	1.080.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(531.691.770)	(191.857.446)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(281.944.568.506)	391.907.737.475
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(147.380.030.720)	(243.398.912.371)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	64.603.138.177	727.272.728
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(13.331.840.686)	(13.275.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	28.760.949.699	125.943.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(6.010.700.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	-	625.480.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27	550.952.510	3.302.802.811
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(66.796.831.020)	(132.086.056.832)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã Thuyết số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
--------------	-------------	----------	----------

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	12.726.920.000	-
Tiền thu từ đi vay	33	1.181.735.753.715	660.183.423.071
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(709.752.116.400)	(552.566.263.755)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(4.614.833.616)	-
Tiền chi trả cổ tức	36	(109.684.951.800)	(580.681.828.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	370.410.771.899	(473.064.669.584)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	21.669.372.373	(213.242.988.941)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	183.474.194.507	396.717.183.448
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	205.143.566.880	183.474.194.507

Ngày 21 tháng 5 năm 2025

Người lập:



Thái Thanh My
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Lưu Ánh Liên
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Văn Sơn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này